

Số: /HD-UBND

Đắk Long, ngày tháng 7 năm 2026

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “xã tiêu biểu” trên địa bàn xã Đắk Long

Thực hiện Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”; Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Hướng dẫn số 2693/HD-SVHTTDL ngày 29/6/2026 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về triển khai thực hiện việc xét tặng các danh hiệu văn hóa trên địa bàn tỉnh, UBND xã hướng dẫn các thôn triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thống nhất trình tự, thủ tục, hồ sơ và phương pháp tổ chức xét tặng các danh hiệu văn hóa tại các thôn.
- Nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới và giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã.
- Đảm bảo việc bình xét đúng thực chất, công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy định.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, thẩm quyền, hồ sơ và thời gian quy định.
- Không bình xét theo cảm tính hoặc chạy theo thành tích.
- Kết quả bình xét phải phản ánh đúng thực trạng của hộ gia đình, thôn và địa phương.
- Hồ sơ đầy đủ, chính xác, có căn cứ xác minh; kết quả bình xét phải được công khai để Nhân dân biết và giám sát.
- Phát huy vai trò của Ban Công tác Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân trong giám sát việc bình xét.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Tuân thủ quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng

dẫn thi hành.

2. Bảo đảm sự phối hợp giữa UBND xã, Ban Công tác Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ.

III. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

- Các hộ gia đình đang cư trú trên địa bàn xã.

- Các thôn trên địa bàn xã.

- UBND xã, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đối với hộ gia đình

Đầu năm, các hộ gia đình thực hiện đăng ký xây dựng danh hiệu “**Gia đình văn hóa**”.

Trưởng thôn lập danh sách các hộ đăng ký gửi UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để theo dõi.

2. Đối với thôn: Trưởng thôn đăng ký xây dựng danh hiệu “**Thôn văn hóa**” với UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

3. Đối với UBND xã: UBND xã đăng ký xây dựng “**Xã tiêu biểu**” với cơ quan có thẩm quyền.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Để đảm bảo tiến độ chung, yêu cầu các thôn thực hiện:

- Đăng ký danh hiệu “**Gia đình văn hóa**”: Đối với năm 2026 thực hiện ngay sau khi ban hành Hướng dẫn; từ năm 2027 trở đi thực hiện đăng ký trong Quý I hằng năm.

- Tháng 9 đến tháng 10 hàng năm: Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện.

- Trước ngày 05 tháng 11 hằng năm, các thôn hoàn thành việc tổ chức họp bình xét và gửi hồ sơ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội).

- Tháng 11: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã họp xét trước ngày 15 tháng 11 hằng năm, UBND xã hoàn thành việc xét công nhận danh hiệu “**Gia đình văn hóa**”, “**Thôn văn hóa**” và thực hiện niêm yết tại Nhà rông hoặc nhà văn hóa các thôn, sau khi hết thời gian niêm yết công khai: Chủ tịch UBND xã ban hành Quyết định công nhận đối với các danh hiệu thuộc thẩm quyền.

- Trước ngày 25 tháng 11 hằng năm, UBND xã gửi hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “**Xã tiêu biểu**” về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

VI. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU VĂN HÓA

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”: Không xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” đối với gia đình có thành viên vi phạm một trong bốn trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 86/2023/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không hoàn thành nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ nộp thuế;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Hành vi tảo hôn, tổ chức tảo hôn; vi phạm quy định về kết hôn, ly hôn và vi phạm chế độ hôn nhân một vợ, một chồng;
- Bị xử phạt vi phạm hành chính về: Vi phạm quy định về trật tự công cộng; hành vi đánh bạc trái phép; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Danh hiệu “Thôn văn hóa”: Không xét tặng đối với thôn vi phạm một trong hai trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 6 Nghị định 86/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Có khiếu kiện đông người và khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật;
- Có hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo vi phạm pháp luật.

3. Danh hiệu “Xã tiêu biểu”: Không xét tặng đối với xã vi phạm một trong ba trường hợp quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định 86/2023/NĐ-CP, cụ thể:

- Để xảy ra tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội; tỷ lệ tội phạm, tệ nạn xã hội và tai nạn giao thông, cháy, nổ không được kiểm chế, tăng so với năm trước, gây hậu quả nghiêm trọng;
- Để công dân cư trú trên địa bàn lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, biểu tình, tuần hành, khiếu kiện vượt cấp.
- Để xảy ra hoạt động chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết.

VII. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG: Các thôn căn cứ Phụ lục I, II ban hành kèm theo Hướng dẫn này để tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực hiện thống nhất việc chấm điểm, trong đó lưu ý:

1. Đối với danh hiệu “Gia đình văn hóa”

- Thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Hướng dẫn này với tổng điểm 100 điểm
- Đối với xã Đăk Long thuộc địa bàn miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hộ gia đình đạt từ 80 điểm trở lên, đồng thời không thuộc các trường hợp không được xét tặng theo quy định thì đủ điều kiện xem xét công nhận danh hiệu.

2. Đối với danh hiệu “Thôn văn hóa”

- Thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Hướng dẫn này.
- Đối với thôn thuộc địa bàn miền núi, đạt từ 80 điểm trở lên và đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn quy định.

3. Danh hiệu “Xã tiêu biểu”: UBND xã tổ chức tự đánh giá theo Phụ lục III kèm theo Hướng dẫn này và lập hồ sơ trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU “GIA ĐÌNH VĂN HÓA”, “THÔN VĂN HÓA” VÀ “XÃ TIÊU BIỂU”

1. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”

a. Trưởng thôn tổ chức thực hiện theo trình tự sau:

- Chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể của thôn tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

- Tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

- Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

b. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

2. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”

a. Trưởng thôn gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua đến Ủy ban nhân dân xã.

b. Ủy ban nhân dân xã tổ chức họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã để đánh giá, quyết định danh sách thôn đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày;

c. Ủy ban nhân dân xã lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định.

d. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận danh hiệu và bằng chứng nhận “Thôn văn hóa”.

3. Trình tự, thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”

a. Ủy ban nhân dân xã gửi Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu, Biên bản họp xét danh hiệu, Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” đến Ủy ban nhân dân tỉnh.

b. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách xã đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

c. Ủy ban nhân dân tỉnh lập hồ sơ theo quy định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

d. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Xã tiêu biểu”.

IX. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN TẠI THÔN

Các Trưởng thôn chủ trì thực hiện theo trình tự sau:

Bước 1. Tuyên truyền: Các thôn tổ chức tuyên truyền đến toàn thể Nhân dân về:

- Ý nghĩa của danh hiệu văn hóa.
- Tiêu chuẩn chấm điểm.
- Các trường hợp không được xét.
- Quy trình bình xét.
- Quyền và nghĩa vụ của người dân.

Bước 2. Tự đánh giá

Đối với “Gia đình văn hóa”

- Các hộ gia đình tự chấm điểm theo Phiếu tự đánh giá ban hành kèm theo (Phụ lục số I)

- Đối với địa bàn miền núi như xã Đắk Long, hộ gia đình đạt từ **80 điểm trở lên** và không thuộc các trường hợp loại trừ mới đủ điều kiện đề nghị công nhận.

Đối với “Thôn văn hóa”

Ban nhân dân thôn tự đánh giá theo thang điểm 100 quy định tại Phụ lục II, trong đó các nhóm tiêu chí bao gồm phát triển kinh tế - xã hội, đời sống văn hóa, môi trường, quốc phòng - an ninh, đoàn kết cộng đồng và các tiêu chí khác theo quy định.

Đối với địa bàn miền núi như xã Đắk Long, các thôn đạt từ **80 điểm trở lên** và đạt tiêu chuẩn tại Phụ lục II mới đủ điều kiện đề nghị công nhận.

Đối với “Xã tiêu biểu”

UBND xã tự đánh giá theo các tiêu chuẩn tại Phụ lục III với tổng số 100 điểm. Nội dung đánh giá gồm các lĩnh vực: phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh; đời sống văn hóa; môi trường; xây dựng hệ thống chính trị và các tiêu chí khác theo quy định.

Bước 3. Họp bình xét tại thôn

Trưởng thôn chủ trì cuộc họp.

** Thành phần gồm:*

- Ban Công tác Mặt trận.
- Chi bộ thôn.
- Đại diện các đoàn thể.

- Đại diện các hộ gia đình.

* *Nội dung cuộc họp:*

- Công bố tiêu chuẩn.

- Báo cáo kết quả tự đánh giá.

- Thảo luận.

- Đóng góp ý kiến.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu theo quy chế của thôn.

- Lập biên bản cuộc họp.

Bước 4. Niêm yết công khai

Sau cuộc họp, danh sách đề nghị công nhận phải được niêm yết công khai tại nhà rông, nhà sinh hoạt cộng đồng hoặc địa điểm sinh hoạt chung của thôn để Nhân dân biết, giám sát.

Nếu có ý kiến phản ánh, Trưởng thôn phối hợp Ban Công tác Mặt trận tổ chức xác minh trước khi hoàn thiện hồ sơ.

Bước 5. Gửi hồ sơ: Sau khi hết thời gian công khai, Trưởng thôn gửi toàn bộ hồ sơ về UBND xã.

X. HỒ SƠ GỬI UBND XÃ

1. Đối với “Gia đình văn hóa”: Thực hiện theo thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định số 86/2023/NĐ-CP. Cụ thể như sau:

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã tiêu biểu”

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”:

a. Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 01);

b. Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (Mẫu số 02);

c. Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 03).

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” gồm:

a. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” (Mẫu số 04);

b. Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” (Mẫu số 05);

c. Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa” (Mẫu số 06).

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” gồm:

a. Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 07);

b. Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 08);

c. Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu” (Mẫu số 09).

4. Thành phần hồ sơ gồm các biểu mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Hướng dẫn này (Mẫu số 01 đến Mẫu số 09).

XI. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÁC DANH HIỆU

- Theo quy định tại Điều 59 Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu “Thôn, tổ dân phố văn hóa” và danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- Điều 8 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP và Điều 29 Luật Thi đua, khen thưởng quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu “Xã tiêu biểu”

XII. MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ KINH PHÍ

1. Mức tiền thưởng

- Mức tiền thưởng đối với danh hiệu “Xã tiêu biểu” và “Thôn văn hóa” thực hiện theo điểm c và điểm d khoản 2 Điều 50 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định: Danh hiệu “Xã tiêu biểu” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở; Danh hiệu “Thôn văn hóa” được tặng Bằng chứng nhận, khung và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

Ghi chú: Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được cấp Giấy công nhận theo quy định; việc khen thưởng bằng Giấy khen và tiền thưởng chỉ thực hiện khi đáp ứng điều kiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn.

2. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện công tác khen thưởng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Xã tiêu biểu” ở cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hằng năm theo phân cấp ngân sách và từ kinh phí xã hội hóa khác.

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã triển khai thực hiện.
- Hướng dẫn các thôn lập hồ sơ.
- Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả.
- Tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã tổ chức họp xét.
- Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành quyết định công nhận theo thẩm quyền.

2. Trưởng thôn

- Tổ chức triển khai hướng dẫn đến từng hộ dân.
- Chủ trì các cuộc họp bình xét.
- Tổ chức họp bình xét đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về tính chính xác của hồ sơ, khách quan của kết quả bình xét.

- Thực hiện công khai kết quả tại nhà rông hoặc hội trường thôn trước khi gửi UBND xã.

- Gửi hồ sơ đúng thời gian quy định.

3. Ban Công tác Mặt trận và các đoàn thể

- Phối hợp tổ chức bình xét.

- Tham gia giám sát quá trình thực hiện.

- Vận động Nhân dân tích cực tham gia xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”.

4. Các hộ gia đình

- Đăng ký tham gia xây dựng danh hiệu.

- Tự đánh giá trung thực.

- Chấp hành kết quả bình xét của cộng đồng.

5. Chế độ báo cáo

Các thôn gửi đầy đủ hồ sơ về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) đúng thời hạn theo quy định. Hồ sơ gửi chậm hoặc không đầy đủ sẽ không được xem xét trong đợt bình xét năm đó.

Đề nghị Trưởng thôn nghiêm túc triển khai Hướng dẫn này đến toàn thể Nhân dân; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã để được hướng dẫn, giải quyết.

Hướng dẫn này là căn cứ để các thôn thống nhất tổ chức đăng ký, bình xét và hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa hằng năm trên địa bàn xã./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức CT - XH xã;
- Các phòng thuộc UBND xã;
- Trung tâm Cung ứng dịch vụ công ích xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Thị Thủy

Phụ lục I
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU
“GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày /7/2026
của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Cách thức đánh giá	
			Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
Tổng điểm: 100 điểm			100đ	
I. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Các thành viên trong gia đình chấp hành tốt chủ trương của Đảng và quy định của pháp luật (10 điểm)	a) 100% các thành viên trong gia đình chấp hành đúng các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi sinh sống, nơi làm việc và nơi học tập từ khiển trách trở lên.	2đ	
		b) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước, của địa phương theo quy định.	2đ	
		c) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, tham gia giao thông.	3đ	
		d) Không tham gia các hoạt động tuyên truyền chống Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh.	3đ	
	2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định (5 điểm)	a) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.	2đ	
		b) Không tổ chức việc cưới, việc tang trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc	1đ	
		c) Thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe và đời sống vật chất, tinh thần của các thành viên trong gia đình.	2đ	
	3. Bảo đảm thực hiện an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy (10 điểm)	a) Có cam kết giao ước thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC.	5đ	

		b) Tích cực tham gia các mô hình Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự và phòng cháy chữa cháy do địa phương phát động.	5đ	
	4. Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường (5 điểm)	Bảo đảm các quy định về độ ồn, không làm ảnh hưởng đến cộng đồng theo quy định của pháp luật về môi trường.	5đ	
II. Tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động, sản xuất, học tập, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội của địa phương	1. Tham gia các hoạt động nhằm bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên và môi trường của địa phương (10 điểm)	a) Các thành viên gia đình tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương; bảo vệ các di tích quốc gia đặc biệt, quốc gia, cấp tỉnh và di tích trong danh mục kiểm kê.	5đ	
		b) Có tham gia các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp.	2đ	
		c) Hộ gia đình thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng quy định; tham gia xây dựng cảnh quan môi trường nơi cư trú xanh - sạch - đẹp.	3đ	
	2. Tham gia các phong trào từ thiện, nhân đạo; đền ơn đáp nghĩa; khuyến học khuyến tài và xây dựng gia đình học tập (5 điểm)	a) Tích cực tham gia đầy đủ các phong trào do thôn phát động như các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài...	3đ	
		b) Tham gia các Mô hình "Gia đình học tập", "Dòng họ học tập" tại địa phương (nếu có).	1đ	
		c) Gia đình có ít nhất từ 1-3 người thành thạo một số kỹ năng số cơ bản	1đ	
	3. Tham gia sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú (10 điểm)	a) Các thành viên trong gia đình thực hiện tốt các nội quy trong hương ước, quy ước của thôn.	5đ	
		b) Tích cực tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; hội họp, đại đoàn kết toàn dân tộc tại nơi cư trú.	3đ	
		c) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	2đ	

	4. Tích cực tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức (5 điểm)	a) Gia đình tích cực tham gia các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	1đ	
		b) Thường xuyên tuyên truyền, vận động gia đình, người thân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường sinh thái; tham gia trồng cây xanh, đường hoa, cây cảnh xung quanh nhà và nơi cư trú.	1đ	
		c) Tích cực tham gia các phong trào thi đua: chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn mới; sản xuất, kinh doanh giỏi; “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”...	1đ	
		d) Gia đình có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	1đ	
		đ) Nhà ở ngăn nắp, sạch sẽ; khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp; cải tạo vườn tạp, không bỏ hoang đất sản xuất.	1đ	
	5. Người trong độ tuổi có khả năng lao động tích cực làm việc và có thu nhập chính đáng (5 điểm)	Thành viên trong gia đình trong độ tuổi lao động có khả năng lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5đ	
	6. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường (5 điểm)	100% trẻ em trong gia đình ở độ tuổi đi học được đến trường	5đ	
III. Gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thường xuyên gần bó, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ trong cộng đồng	1. Thực hiện tốt Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình (5 điểm)	a) Có đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.	3đ	
		b) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	2đ	
	2. Thực hiện tốt chính sách dân số, hôn nhân và gia đình. (5 điểm)	a) Thực hiện hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	3đ	
		b) Tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động về công tác dân số, thực hiện nuôi dạy con tốt; tuyên truyền, vận động giáo dục chuyển đổi hành vi, nhằm giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.	2đ	
	3. Thực hiện tốt các mục tiêu về bình	a) Thực hiện tốt các quy định trong Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	1đ	

	đăng giới, phòng, chống bạo lực gia đình/bạo lực trên cơ sở giới (5 điểm)	b) Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan.	2đ	
		c) Các thành viên trong gia đình được tôn trọng, thực hiện quyền và nghĩa vụ như nhau; không phân biệt đối xử về giới, có cơ hội như nhau trong phát triển kinh tế - xã hội.	2đ	
	4. Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh (10 điểm)	a) Hộ gia đình có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước/các loại hình tương tự hợp vệ sinh.	3đ	
		b) Không vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường.	5đ	
		c) Hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, nhà tiêu) đạt chuẩn và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	2đ	
	5. Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn (5 điểm)	Tham gia giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già neo đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam-dioxin và những người bất hạnh,...	5đ	

Phụ lục II
TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG
DANH HIỆU “THÔN VĂN HÓA”

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày /7/2026
của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn	Cách thức đánh giá	
			Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
Tổng điểm			100 điểm	
I. Đời sống kinh tế ổn định và phát triển	1. Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định (10 điểm)	a) Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định đạt 80%.	5đ	
		b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của xã	5đ	
	2. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp (10 điểm)	a) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều thấp hơn so với mức bình quân chung của địa phương	5đ	
		b) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung, không phát sinh nhà ở dột nát.	3đ	
		c) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.	2đ	
	3. Phát triển ngành nghề truyền thống hoặc có đóng góp về văn hóa, công nghệ, khoa học kỹ thuật cho địa phương (5 điểm)	a) Có tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về văn hóa, ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, thu hút trên 80% người dân tham gia.	3đ	
		b) Có hoạt động phát triển ngành nghề truyền thống.	1đ	
		c) Có hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	1đ	
	4. Tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức	a) Có từ 85% trở lên hộ gia đình tham gia, hưởng ứng các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	1đ	
		b) Có từ 90% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng.	1đ	

	(5 điểm)	c) 80% đường thôn được cứng hoá; đường thôn sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện.	3đ	
II. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Nhà văn hóa, sân thể thao, điểm đọc sách phục vụ cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của thôn, tổ dân phố (5 điểm)	Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn được tu bổ, tôn tạo, xây mới đảm bảo về diện tích, chỗ ngồi, trang thiết bị hoạt động đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của cộng đồng dân cư theo quy định về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	5đ	
	2. Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường (5 điểm)	Có 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường	5đ	
	3. Tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh (5 điểm)	a) Có tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ động phục vụ các nhiệm vụ chính trị, sản xuất và đời sống của Nhân dân ở thôn.	1đ	
		b) Duy trì tổ chức hoạt động thường xuyên phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao quần chúng; các cuộc giao lưu, liên hoan, hội thi, hội diễn văn nghệ; giao hữu, thi đấu các môn thể thao.	2đ	
		c) Duy trì hoạt động các loại hình Câu lạc bộ, nhóm sở thích; phát hiện bồi dưỡng năng khiếu văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em...	2đ	
	4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (5 điểm)	a) Có từ 90% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.	2đ	
		b) Không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan, không có các hủ tục lạc hậu.	3đ	
	5. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở; công tác phòng, chống tệ nạn xã hội (5 điểm)	a) 100% các vụ bạo lực gia đình, mâu thuẫn, bất hòa ở cộng đồng được tổ chức hòa giải.	2đ	
		b) Không để phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại.	1đ	
		c) Không có hành vi lây truyền dịch bệnh trong cộng đồng.	2đ	
	6. Bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao	a) Di sản văn hóa trên địa bàn thôn, tổ dân phố được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	1đ	
		b) Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ văn hóa, thể thao nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	1đ	

III. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	dân gian truyền thống của địa phương (5 điểm)	c) Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	1đ	
		d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh trên địa bàn.	1đ	
		đ) Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	1đ	
	1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (4 điểm)	a) 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	1đ	
		b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	1đ	
		c) Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn trên địa bàn quản lý.	1đ	
		d) Có hệ thống cấp, thoát nước; có Tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom, xử lý rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định; (đối với các thôn không có cụm, tuyến dân cư tập trung, cần tổ chức tốt việc vận động, hướng dẫn cho mỗi hộ gia đình đào hố thu gom, chôn lấp, xử lý rác thải hợp vệ sinh).	1đ	
	2. Thực hiện việc mai táng, hỏa táng (nếu có) đúng quy định của pháp luật và theo quy hoạch của địa phương (4 điểm)	a) 100% cơ sở dịch vụ mai táng thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang.	1đ	
		b) 100% gia đình khi có người qua đời làm thủ tục khai tử theo quy định của pháp luật.	1đ	
		c) Việc quy hoạch và điều kiện vệ sinh nghĩa trang phải thực hiện theo đúng quy định hiện hành.	1đ	
		d) Việc mai táng phải được thực hiện trong các nghĩa trang và theo Quy chế quản lý nghĩa trang được phê duyệt và phù hợp với điều kiện thực tế, tín ngưỡng, phong tục, tập quán từng địa phương.	1đ	
	3. Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ (2 điểm)	a) 100% các điểm vui chơi công cộng trên địa bàn thôn thường xuyên được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	1đ	
		b) Các điểm vui chơi công cộng độc lập phải đảm bảo đạt 80% trang thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất văn hóa phục vụ nhu cầu các hoạt động vui chơi, giải trí cho người già và trẻ em.	1đ	
	4. Tham gia tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và	a) 100% hộ gia đình cam kết tự quản trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường và phòng, chống dịch bệnh.	1đ	
		b) Hộ gia đình tham gia trồng cây xanh công cộng tại các thôn, khu vui chơi; trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình.	1đ	

	phòng, chống dịch bệnh (4 điểm)	c) 100% hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định, có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	1đ	
		d) Không có hành vi lây truyền dịch bệnh; thường xuyên cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái.	1đ	
IV. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; giữ vững trật tự, an toàn xã hội; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương	1. Tích cực tham gia tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (3 điểm)	a) Định kỳ có tổ chức hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương tới bà con Nhân dân.	1đ	
		b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	1đ	
		c) Có từ 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	1đ	
	2. Tổ chức triển khai các phong trào thi đua của địa phương. (1 điểm)	d) Triển khai Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và các phong trào, cuộc vận động thi đua khác bằng nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả, nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.	1đ	
	3. Các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả (7 điểm)	a) 100% các tổ chức tự quản trên địa bàn thôn, tổ dân phố phát huy vai trò tự chủ, tự quản của người dân tại cộng đồng dân cư.	1đ	
		b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để các tầng lớp Nhân dân phát huy quyền làm chủ theo quy định của pháp luật.	1đ	
		c) Có hương ước, quy ước của thôn được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận; phát huy vai trò tự quản cộng đồng thông qua thực hiện hương ước, quy ước; nhân rộng phát huy những mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả.	1đ	
		d) Không để xảy ra các hoạt động: chống Đảng, chống chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phá hoại các mục tiêu, công trình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng; tuyên truyền phát triển đạo trái pháp luật, hoạt động ly khai, đòi tự trị, gây rối an ninh, trật tự; mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ nhân dân.	1đ	
		đ) Không để xảy ra tội phạm nghiêm trọng và không có công dân của thôn phạm tội nghiêm trọng trở lên.	1đ	

		e) Không để xảy ra cháy, nổ, tai nạn giao thông và tai nạn lao động nghiêm trọng do công dân của thôn gây ra ở cộng đồng.	1đ	
		g) Phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở; không để có khiếu kiện đông người trái pháp luật.	1đ	
	4. Tỷ lệ hộ gia đình trên địa bàn đạt danh hiệu gia đình văn hóa (2 điểm)	a) Có từ 80% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	1đ	
		b) Đảm bảo nguyên tắc xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa khách quan, công bằng, chính xác và công khai, thực hiện trên cơ sở tự nguyện đăng ký tham gia.	1đ	
	5. Thực hiện tốt công tác phòng, chống bạo lực gia đình/ bạo lực trên cơ sở giới (2 điểm)	a) Thực hiện tốt các quy định pháp luật liên quan đến trẻ em, hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới và chính sách dân số.	1đ	
		b) Không để xảy ra các vụ bạo lực gia đình có tính chất nghiêm trọng, bị xử lý hình sự; trên địa bàn thôn có xây dựng Câu lạc bộ phát triển bền vững và nhóm mô hình phòng, chống bạo lực gia đình.	1đ	
V. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng	1. Thực hiện các Cuộc vận động, Phong trào thi đua yêu nước do trung ương và địa phương phát động (3 điểm)	Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các cuộc vận động khác.	3đ	
	2. Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn (5 điểm)	a) 100% gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các đối tượng thuộc diện được hưởng trợ cấp theo quy định được quan tâm giúp đỡ, hoàn thành thủ tục và nhận trợ cấp xã hội đầy đủ.	3đ	
		b) Có các hoạt động hiệu quả nhằm chăm sóc, hỗ trợ thường xuyên của cộng đồng đối với đối tượng đặc biệt khó khăn; huy động sự đóng góp của cộng đồng, kịp thời cứu trợ, giúp đỡ thiết thực cho các đối tượng xã hội gặp khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống.	2đ	

	3. Triển khai hiệu quả các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và các mô hình về văn hóa, gia đình tại cơ sở (3 điểm)	Có tổ chức tuyên truyền, vận động, triển khai phong trào học tập suốt đời, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”, “Công dân học tập” gắn với nội dung triển khai xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Dòng tộc văn hóa” tại cơ sở.	3đ	
--	--	--	----	--

Phụ lục III

**TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG
DANH HIỆU “XÃ TIÊU BIỂU”**

*(Ban hành kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày /7/2026
của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)*

Tên tiêu chuẩn	Khung tiêu chuẩn	Chi tiết tiêu chuẩn xét tặng	Cách thức đánh giá	
			Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
Tổng điểm			100 điểm	
I. Thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giao	1. Bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác (5 điểm)	a) Thực hiện tốt công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Tỷ lệ tội phạm, vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông không tăng so với năm trước; không có vụ việc về cháy, nổ, tai nạn giao thông tử nghiêm trọng trở lên (trừ trường hợp bất khả kháng), không có đối tượng tham gia đua xe và không để xảy ra tình trạng đua xe trái phép trên địa bàn.	2đ	
		b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có.	1đ	
		c) Không để xảy ra tình trạng lấn chiếm lòng đường, coi nói, làm mái che, mái vẩy gây cản trở giao thông, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị.	1đ	
		d) Xã đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	1đ	
	2. Hợp tác và liên kết phát	a) Có các mô hình kinh tế hợp tác và liên kết phát triển kinh tế xã hội (hợp tác xã, hội doanh nhân, doanh nghiệp...).	1đ	

	triển kinh tế xã hội (5 điểm)	b) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.	1đ	
		c) Có từ 85% trở lên hộ gia đình làm nông nghiệp được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp.	1đ	
		d) 80% Hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế.	1đ	
		đ) Có từ 20% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn.	1đ	
	3. Thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng của địa phương (5 điểm)	a) Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, Quân ủy Trung ương, chỉ thị, mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu về thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, sẵn sàng chiến đấu, cứu hộ, cứu nạn.	1đ	
		b) Đẩy mạnh nâng cao chất lượng xây dựng các mô hình về quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ.	1đ	
		c) Quan tâm làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh, nhất là đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản.	1đ	
		d) Nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện huấn luyện “3 thực chất”, “3 sẵn sàng”, “4 tại chỗ” kết hợp tập trung xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực tiêu biểu”,...	1đ	
		đ) Tích cực triển khai các hoạt động dân vận, chính sách như: Khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà cho người nghèo, học sinh nghèo vượt khó; hoàn thành xây dựng các công trình sinh hoạt văn hóa, thể dục thể thao, nhà “Tình nghĩa Quân - Dân”, nhà đồng đội.	1đ	
	II. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển	1. Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn năm trước (10 điểm)	a) Tỷ lệ người có việc làm trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động từ 80% trở lên.	5đ
			b) Thu nhập bình quân đầu người bằng hoặc cao hơn thu nhập bình quân đầu người của toàn tỉnh.	5đ
		2. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của	a) Tổ chức phát động và thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các cuộc vận động khác, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều của địa phương	5đ
			b) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều thấp hơn so với mức trung bình của tỉnh.	5đ

	địa phương trong năm. (10 điểm)			
	3. Hệ thống đường điện đảm bảo an toàn trên địa bàn (10 điểm)	a) Triển khai thực hiện tốt các quy định về an toàn điện. b) 100% hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn được cung cấp đảm bảo nguồn điện cho sinh hoạt và sản xuất. c) Định kỳ kiểm định, kiểm tra an toàn kỹ thuật các thiết bị; thường xuyên bảo dưỡng, thay thế dụng cụ điện trên địa bàn.	2đ 4đ 4đ	
	4. Tổ chức, quản lý, sử dụng đúng mục đích và hoạt động có hiệu quả các công trình công cộng, trường học, trạm y tế (2 điểm)	- 100% các công trình công cộng, trường học, trạm y tế trên địa bàn được đưa vào sử dụng đúng mục đích, công năng, hoạt động đạt hiệu quả tốt.	2đ	
III. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú	1. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố đạt danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa trong năm (3 điểm) .	Có từ 85% trở lên thôn được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa” trong năm.	3đ	
	2. Thiết chế văn hóa, thể thao có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả (10 điểm)	a) 100% Trung tâm văn hóa, Thể thao hoặc Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã, phường, đặc khu, Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm, được quản lý, sử dụng đúng mục đích, hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	4đ	
		b) 100% thôn trên địa bàn xã có thành lập các Câu lạc bộ văn hóa văn nghệ, thể thao và thường xuyên hoạt động hiệu quả.	3đ	
		c) Trung tâm văn hóa, Thể thao hoặc Trung tâm cung ứng Dịch vụ công xã, phường, đặc khu phải đảm bảo đủ các phòng chức năng theo quy định; thường xuyên bổ sung trang thiết bị, cập nhật các đầu sách, báo, tài liệu tuyên truyền các quy định của pháp luật,...	3đ	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội (3 điểm)	Có 90% số hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị theo các quy định của trung ương, địa phương và quy ước của thôn.	3đ	

	4. Bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương (7 điểm)	a) Di sản văn hóa trên địa bàn xã thường xuyên được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định pháp luật về di sản văn hóa.	2đ	
		b) Thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	2đ	
		c) Có nhiều hoạt động bảo tồn và phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.	1đ	
		d) Thực hiện tốt công tác bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam, thắng cảnh và các công trình công cộng trên địa bàn.	1đ	
		đ) Có từ 80% trở lên người dân được nâng cao mức hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.	1đ	
IV. Môi trường an toàn, thân thiện, cảnh quan sạch đẹp	1. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ (4 điểm)	a) Phát động phong trào trồng cây xanh công cộng tại các đường, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	1đ	
		b) 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ sản xuất kinh doanh cá thể, hộ dân trên địa bàn phải đạt các tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định; chất thải, nước thải, rác thải được thu gom, xử lý đúng quy định.	1đ	
		c) Thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương về ANTT và PCCC.	1đ	
		d) Tổ chức phát động phong trào thi đua xây dựng khu dân cư “An toàn về ANTT và PCCC”; xây dựng các mô hình Camera an ninh, “Ánh sáng an ninh”, “Tổ liên gia an toàn về phòng cháy, chữa cháy”.	1đ	
	2. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch tại địa phương (4 điểm)	a) Xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.	1đ	
		b) Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được thực hiện theo Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng kèm theo Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN	1đ	

		01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.		
		c) Đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều địa phương, sử dụng hình thức an táng mới văn minh, hiện đại nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.	1đ	
		d) Khoảng cách an toàn môi trường từ hàng rào nghĩa trang tới khu dân cư, công trình công cộng phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch xây dựng.	1đ	
	3. Tỷ lệ hộ gia đình được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (6 điểm)	a) $\geq 60\%$ hộ gia đình sử dụng nước sạch theo quy định; có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch (sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ).	3đ	
		b) 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm; không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm lớn (≥ 30 người mắc) trên địa bàn quản lý.	3đ	
	4. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung (2 điểm)	Thực hiện trồng cây xanh công cộng tại các đường thôn, khu vui chơi; các hộ gia đình trồng hoa, cây xanh trong khuôn viên gia đình, trên địa bàn khu dân cư.	2đ	
V. Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	1. Tuyên truyền, tổ chức thực hiện nghiêm các chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (4 điểm)	a) 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương.	1đ	
		b) Thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội theo đúng quy định.	1đ	
		c) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ.	1đ	
		d) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.	1đ	

	2. Triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định (3 điểm)	a) Thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp đơn giản, thuận tiện, tiên bộ đáp ứng được nhu cầu của người dân trên địa bàn.	1đ	
		b) Tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng quy định.	1đ	
		c) Có từ 80% trở lên thủ tục hành chính triển khai dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình.	1đ	
	3. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của chính quyền địa phương (4 điểm)	a) 100% thôn, tổ dân phố được xây dựng và thực hiện tốt hương ước, quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật.	2đ	
		b) Tạo điều kiện cho các tầng lớp Nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức thông qua việc tổ chức tốt tiếp xúc cử tri và đối thoại trực tiếp công dân với cấp lãnh đạo theo định kỳ.	2đ	
	4. Xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (3 điểm)	a) Triển khai thực hiện hiệu quả các tiêu chí quy định về xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	1đ	
		b) Xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	2đ	

PHỤ LỤC IV**MẪU HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

(Kèm theo Hướng dẫn số /HD-UBND ngày /7/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Long)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị của thôn đề nghị Ủy ban nhân dân xã về việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 02	Bảng Tổng hợp danh sách hộ gia đình và kết quả lấy ý kiến người dân
Mẫu số 03	Biên bản họp thôn bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”
Mẫu số 04	Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” của thôn.
Mẫu số 06	Biên bản họp thôn về việc bình xét danh hiệu “Thôn văn hóa”.
Mẫu số 07	Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”.
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” của Ủy ban nhân dân xã.
Mẫu số 09	Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng xã về việc bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu”.
Mẫu số 10	Quyết định của Ủy ban nhân dân xã về việc tặng danh hiệu “Thôn văn hoá”.

Mẫu số 01

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG
THÔN.....(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ
Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Long

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn(3)...., Trưởng thôn....(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Long tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Long xem xét quyết định.

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG
THÔN ...(3)...

Mẫu số 02
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH
Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)... và kết quả lấy ý kiến
người dân tại thôn....(3)

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn(3)...., Trưởng thôn....(3).... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm(2).

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn...(3)....Có ...(4)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn.
- (4) Số lượng ý kiến người dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG
THÔN...(3)...

Mẫu số 03
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP

Thôn...(3)... bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” - Năm ...(2) ...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(4)

Thôn...(3)... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1. Chức vụ:.....

2. Chức vụ:.....

3. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....; các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn...(3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đắk Long ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).... cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờphút, ngày ... tháng năm.....

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn
- (4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

Mẫu số 04

UBND XÃ ĐẮK LONG
THÔN ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1), ngày ... tháng ... năm ...

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Thôn văn hoá” của thôn....(3)...., Trưởng thôn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long tặng danh hiệu “Thôn văn hoá” cho thôn.....(3).....

STT	Tên thôn/tổ dân phố	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đăk Long xem xét, quyết định./.

(Kèm theo Tờ trình:

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

TM. THÔN
TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.
- (3) Tên thôn.

Mẫu số 05

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG
THÔN ...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã Đăk Long

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Thôn....(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm .. (2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình của thôn...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm ...(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích thôn...(3)... đạt được trong năm .. (2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Thôn văn hóa”

Ghi chú: Gửi kèm bằng khen, giấy khen hoặc khen thưởng khác.

TM. THÔN
TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.
- (3) Tên thôn

Mẫu số 06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)..., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP**Thôn...(3)... bình xét danh hiệu “Thôn văn hoá” năm ...(2)...**

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....(4).....

Thôn...(3).... tiến hành họp bình xét danh hiệu “Thôn văn hoá” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....) gồm:

1..... Chức vụ:.....;

2..... Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Trưởng thôn...(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và báo cáo thành tích của thôn đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Thôn văn hoá” năm ...(2)....; các thành viên tham dự họp đã thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn.....(3).... trình Chủ tịch UBND xã Đắk Long ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm ...(2) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Tên thôn	Thành tích (Tóm tắt)
1		
2		

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.

(3) Tên thôn

(4) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG**

Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND

....(1), ngày ... tháng ... năm ...

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ báo cáo thành tích của xã Đăk Long, đạt các quy định về tiêu chuẩn chi tiết, đảm bảo hồ sơ. Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” cho xã Đăk Long năm

(Kèm theo Tờ trình: Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị xét tặng danh hiệu).

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Sở Nội vụ;
- Sở VH TT & DL;
- Lưu: VT,....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG**

Mẫu số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....(1), ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm ...(2)...

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xã Đắk Long báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ..(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã Đắk Long đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm ..(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã Đắk Long đạt được trong năm ..(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã tiêu biểu”.

Ghi chú: Gửi kèm bằng khen, giấy khen hoặc khen thưởng khác kèm theo.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
-;
- Lưu: VT,....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP

Bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm ...(2)...

Thời gian:.....giờ.....phút, ngày tháng năm...

Địa điểm:.....(3).....

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Đăk Long tiến hành họp bình xét danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm ...(2)...

Chủ trì cuộc họp:.....

Thư ký cuộc họp:.....

Các thành viên tham dự (vắng.....), gồm:

1..... Chức vụ:.....;

2..... Chức vụ:.....;

3..... Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xã Đăk Long phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và thông qua báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm(2).... các thành viên dự họp đã thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín).

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét tặng danh hiệu “Xã tiêu biểu” năm ..(2)... cho xã Đăk Long

Cuộc họp kết thúc vào hồi...giờphút, ngày ... tháng năm....

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐẮK LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

....(1), ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Tặng danh hiệu “Thôn văn hóa” năm ...(2)...

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẮK LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số 51/2026/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ và cách thức đánh giá, bình xét các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Trưởng thôn ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng các thôn trong danh sách kèm theo Quyết định này danh hiệu “Thôn văn hóa” năm .. (3).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan và tập thể thôn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

-.....;

- Lưu: VT,....

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Thôn văn hóa”.

(3) Tên thôn đề nghị.